

Số: 282/CV-SVC

Tp.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2023

Về việc: Giải trình chênh lệch báo cáo tài
chính quý 2/2023 và quý 2/2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)

- Căn cứ Báo cáo tài chính quý 2 năm 2023 và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2022 của Công ty đã công bố thông tin.
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

SAVICO xin giải trình về chênh lệch số liệu báo cáo tài chính quý 2/2023 và báo cáo tài chính quý 2/2022, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu	BCTC Quý 2/2023	BCTC Quý 2/2022	Chênh lệch	
			Tăng/(Giảm)	%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.759.338.695	24.101.803.658	(2.342.464.963)	-9,7%
Giá vốn hàng bán	8.425.039.346	10.417.269.081	(1.992.229.735)	-19,1%
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.334.299.349	13.684.534.577	(350.235.228)	-2,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	13.518.762.248	32.677.000.451	(19.158.238.203)	-58,6%
Chi phí hoạt động tài chính	9.014.619.683	257.727.469	8.756.892.214	3397,7%
Chi phí hoạt động (Bán hàng và QLDN)	16.752.624.655	13.475.024.608	3.277.600.047	24,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.085.817.259	32.628.782.951	(31.542.965.692)	-96,7%
Lợi nhuận khác	36.826.056	1.812.506.750	(1.775.680.694)	-98,0%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.122.643.315	34.441.289.701	(33.318.646.386)	-96,7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.122.643.315	34.441.289.701	(33.318.646.386)	-96,7%

Kết quả kinh doanh Quý 2/2023 giảm so với Quý 2/2022 chủ yếu do:

- Sự khác biệt về thời gian ghi nhận cổ tức từ các đơn vị thành viên. Năm 2022 cổ tức phân phối về Công ty mẹ vào Quý 2 còn năm 2023 chủ yếu được thực hiện từ Quý 1.
- Chi phí hoạt động tài chính quý 2/2023 tăng so với quý 2/2022 chủ yếu từ dự phòng các khoản đầu tư tài chính kỳ 30/06/2023 do tình hình kinh doanh các đơn vị kinh doanh gặp khó khăn từ sự sụt giảm chung của toàn thị trường.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	BCTC Quý 2/2023	BCTC Quý 2/2022	Chênh lệch	
			Tăng/(Giảm)	%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.455.781.495.765	5.200.322.210.824	(744.540.715.059)	-14,32%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	300.537.007.735	438.533.408.062	(114.343.341.157)	-26,07%
Phần lãi hoặc lỗ từ công ty liên kết	3.060.406.280	44.842.323.863	(41.781.917.583)	-93,18%
Chi phí bán hàng	166.730.316.104	169.001.200.844	(2.270.884.740)	-1,34%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	116.241.348.109	119.790.235.757	(9.048.887.648)	-7,55%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(24.934.173.499)	175.263.987.944	(171.045.102273)	-97,59%
Lợi nhuận khác	113.028.548	14.676.604.988	(14.563.576.440)	-99,23%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.331.914.219	189.940.592.932	(185.608.678.713)	-97,72%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.173.446.382	162.293.203.853	(152.119.757.471)	-93,73%
Thu nhập thuộc các cổ đông Công ty mẹ	5.617.590.552	92.325.063.429	(86.707.472.877)	-93,92%
Thu nhập thuộc các cổ đông không kiểm soát	4.555.855.820	69.968.140.424	(65.412.284.604)	-93,49%

Kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 2/2023 giảm so với Quý 2/2022 chủ yếu do:

- Tình hình kinh doanh của thị trường xe ô tô Quý 2/2023 giảm mạnh so với cùng kỳ, các đơn vị thành viên của Savico cũng không nằm ngoài xu hướng chung, đều chịu ảnh hưởng suy giảm về sản lượng và doanh số bán xe. Mặc dù doanh thu mảng dịch vụ ô tô có tăng nhẹ so với cùng kỳ, tuy nhiên, không đủ bù đắp cho sụt giảm từ doanh thu xe mới.
- Quý 2/2023 doanh thu thuần hợp nhất giảm 14,32% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời lợi nhuận đóng góp từ các công ty liên kết giảm mạnh dẫn đến LNST giảm 93,73% so với Quý 2/2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Bp.KT.

HỌ TÊN TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH
CÔNG TY
CƠ PHẦN
DỊCH VỤ TỔNG HỢP
SÀI GÒN
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
Phan Thị Thu Thảo